

Số: 55/2019/QĐST- DS

Ch S, ngày 01 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2019/TLST - DS ngày 27 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Hợp tác xã cà phê T N Ng.

Địa chỉ: Thôn M Th 2, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Kh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác xã.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ Quyền Giám đốc Hợp tác xã cà phê T N N.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Ia P, huyện Ch S, tỉnh G L.

(Theo giấy ủy quyền số 09/QĐ-HTX ngày 03 tháng 6 năm 2019)

Bị đơn: Ông Trần Đức S; sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ia HL, huyện Ch S, tỉnh G L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Châu Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ia HL, huyện Ch S, tỉnh G L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền nợ phải thanh toán: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bị đơn là ông Trần Đức S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị L thống nhất thoả thuận như sau: Ông S và bà L công nhận có nợ và có nghĩa vụ trả cho Hợp tác xã cà phê T N N số tiền 21.876.327 đồng (hai mươi

một triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng). Hợp tác xã không yêu cầu ông S và bà L phải trả lãi trong hạn và lãi quá hạn khoản nợ trên.

2.2. Thời hạn và phương thức thanh toán:

Lần 1: Ngày 20/8/2019 ông Trần Đức S và bà Châu Thị L phải trả cho Hợp tác xã cà phê T N N số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Lần 2: Ngày 20/9/2019 ông Trần Đức S và bà Châu Thị L phải trả cho Hợp tác xã cà phê T N N số tiền còn lại là 11.876.327đ (mười một triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng).

Nếu ông S và bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ của một trong các lần nêu trên thì Hợp tác xã cà phê T N N có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số nợ trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên đương sự thoả thuận, ông Trần Đức S và bà Châu Thị L chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 546.908 đồng = $[(21.876.327 \text{ đồng} \times 5\%) : 2]$ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Hợp tác xã cà phê T N N tiền tạm ứng án phí là 771.908 đồng theo biên lai số 0007927 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch S, tỉnh G L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự (2 bản);
- VKSND huyện Ch S (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Ch S (01 bản)
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hiếu